

Thạch an, ngày 17 tháng 01 năm 2023

Số: 01/2023/QĐST-
DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 147. Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm đ Khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý 15/2022/TLST-TC ngày 31 tháng 10 năm 2022 về việc: Tranh chấp về thừa kế tài sản. Giữa:

- Nguyên đơn: Hoàng Văn L;

Trú tại: Thôn 4, xã T, Huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trịnh Văn Núng – Luật Sư văn phòng luật sư Trịnh Văn Núng thuộc đoàn luật sư tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Hoàng Văn K;

Trú tại: Xóm Đ, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Hoàng Văn L;

Trú tại: Thôn 4, xã T, Huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trịnh Văn Núng – Luật Sư văn phòng luật sư Trịnh Văn Núng thuộc đoàn luật sư tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Hoàng Văn K;

Trú tại: Xóm Đ, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1- Về đất:

Ông Hoàng Văn L được quyền quản lý sử dụng diện tích là 648,5 m² đất nằm trong thửa đất số 105, tờ bản đồ số 66. Trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số

BB 997190, người đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông Hoàng Văn Mật; Địa chỉ thửa đất: Xóm Đ, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Theo kết quả đo đạc thẩm định tại chỗ ngày 05/01/2023)

Ông Hoàng V được quyền quản lý, sử dụng những phần đất còn lại của ông Hoàng Văn M gồm các thửa:

- Phần còn lại trong thửa đất số 105, tờ bản đồ số 66. Trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 997190, người đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông Hoàng Văn M; Địa chỉ thửa đất: Xóm Đ, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

- Thửa số 13 tờ bản đồ số 72 tổng diện tích là 1218,6m² thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 997189 số vào sổ là CH01185;

- Thửa số 37 tờ bản đồ số 18 diện tích là 313,0m² thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 997190 số vào sổ là CH01186;

- Thửa số 19 tờ bản đồ số 69 diện tích là 418,6m² thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 997190 số vào sổ là CH01186;

- Thửa số 13 tờ bản đồ số 18 diện tích là 81,0m² thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 997191 số vào sổ là CH01187;

- Thửa số 151 tờ bản đồ số 26 diện tích là 116,0m² thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 997191 số vào sổ là CH01187;

- Thửa số 44 tờ bản đồ số 31 diện tích là 269,0m² thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 997191 số vào sổ là CH01187;

- Thửa số 45 tờ bản đồ số 31 diện tích là 265,0m² thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 997191 số vào sổ là CH01187;

- Thửa số 47 tờ bản đồ số 31 diện tích là 185,0m² thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 997191 số vào sổ là CH01187;

- Thửa số 48 tờ bản đồ số 31 diện tích là 66,0m² thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 997191 số vào sổ là CH01187;

- Thửa số 49 tờ bản đồ số 31 diện tích là 309,0m² thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 997191 số vào sổ là CH01187;

- Thửa số 14 tờ bản đồ số 72 diện tích là 310,1m² thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 997191 số vào sổ là CH01187;

- Thửa số 17 tờ bản đồ số 73 diện tích là 135,4m² thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 997191 số vào sổ là CH01187.

2- Về án phí: Ông Hoàng Văn L là hộ nghèo và ông Hoàng Văn K là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, không có điều kiện kinh tế. Ông Hoàng Văn L và ông Hoàng Văn K có đơn xin miễn án phí. Nên ông Hoàng Văn L và ông Hoàng Văn K được miễn toàn bộ án phí.

3- Về chi phí thẩm định, và định giá tài sản: Chi phí thẩm định và định giá tài sản hết 1.980.000đ (Một triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng chẵn). Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định và định giá tài sản. Xác nhận nguyên đơn đã nộp đủ tiền chi phí thẩm định và định giá tài sản.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- V.K.S huyện Thạch An
- UBND Thị trấn Đông Khê
- Phòng TN & MTr huyện
- Chi cục Thi hành án huyện
- Văn phòng đăng ký đất đai huyện
- Luật sư Trịnh Núng
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

PHAN VŨ HOÀNG